

Số: 83/BC-BCĐ

Quảng La, ngày 10 tháng 6 năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả công tác Dân số 6 tháng đầu năm 2024

Thực hiện kế hoạch số 249/KH- UBND ngày 24/5/2024 của BCĐ Dân số và Phát triển Thành phố Hạ Long về thực hiện công tác Dân số năm 2024;

BCĐ Dân số và phát triển xã Quảng La báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác dân số và phát triển 6 tháng năm 2024, cụ thể như sau:

I. ĐÁNH GIÁ CÁC HOẠT ĐỘNG TRONG KỲ BÁO CÁO

1. Thông tin chung của đơn vị:

1.1. Đặc điểm tình hình địa phương:

Quảng La là xã miền núi ở phía Tây Bắc của Thành phố Hạ Long, có diện tích 31,85km², dân cư tập trung sinh sống ở 6 thôn. Đời sống của nhân dân chủ yếu là sản xuất nông nghiệp, dịch vụ và công nhân các nhà máy xí nghiệp. Xã có 850 hộ, 3.176 nhân khẩu, thành phần dân tộc gồm Kinh, Dao, Sán Dìu, Tày, Hoa, nùng và một số dân tộc khác. Trình độ dân trí không đồng đều. Trong năm qua việc tổ chức triển khai thực hiện công tác Dân số và phát triển có những thuận lợi và khó khăn sau:

- Thuận lợi: Công tác Dân số và phát triển luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo của các cấp lãnh đạo: Chi cục Dân số-KHHGĐ, Trung tâm Y tế, Phòng Y tế, sự quan tâm chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và sự phối hợp của các ban, ngành, đoàn thể trên địa bàn xã, cùng đội ngũ cộng tác viên xã hội các thôn. Tình hình kinh tế xã hội trong xã có nhiều chuyển biến tích cực, các vấn đề văn hoá xã hội được quan tâm và có nhiều tiến bộ, đời sống vật chất tinh thần của nhân dân ngày càng được cải thiện nâng lên, phấn đấu từng bước hoàn thiện các chỉ tiêu về Dân số và phát triển.

- Khó khăn: Mặc dù công tác Dân số và phát triển được triển khai thực hiện tích cực, công tác truyền thông được quan tâm chú trọng nhưng kết quả còn nhiều hạn chế. Nguồn lực đầu tư cho công tác Dân số và phát triển còn thấp. Tổ chức bộ máy thiếu ổn định, chế độ đãi ngộ đối với cán bộ làm công tác Dân số ở cơ sở còn thấp nên chưa phát huy được tính chủ động tích cực trong triển khai các hoạt động Dân số và phát triển. Các nội dung về dân số trong phát triển kinh tế - xã hội còn chưa được chú trọng đúng mức. Có sự phối hợp các ban, ngành đoàn thể trong triển khai thực hiện hoạt động công tác Dân số nhưng chưa thực sự sâu sắc, quyết liệt. Tỷ lệ cán bộ đảng viên vi phạm chính sách dân số còn phổ biến gây khó khăn trong công tác truyền thông vận động nhân dân chấp hành chính sách dân số.

1.2. Cơ cấu tổ chức của Ban Chỉ đạo:

Ban chỉ đạo Dân số và phát triển xã được kiện toàn (theo Quyết định số

53/QĐ-UBND ngày 22/3/2023) gồm 20 thành viên: Trưởng ban là Phó chủ tịch UBND xã, Phó ban thường trực là Trạm trưởng trạm Y tế xã. Viên chức Dân số là uỷ viên TT, công chức Tư pháp - Hộ tịch, công chức Văn phòng - Thống kê, công chức Văn hóa - xã hội (VHTT), công chức Văn hóa - xã hội (VHXH), công chức Tài chính - kế toán, 6/6 trưởng thôn, chủ tịch UBMTTQ xã, chủ tịch Hội LHPN xã, chủ tịch Hội nông dân, chủ tịch Hội người cao tuổi, bí thư Đoàn TN, trưởng Công an xã.

2. Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chỉ đạo đơn đốc chính quyền địa phương về dân số và phát triển; Công tác chỉ đạo phối hợp với các Ban, ngành, đoàn thể và các tổ chức xã hội trên địa bàn trong công tác dân số:

TT	Tên và ký hiệu văn bản	Thời gian ban hành	Trích yếu Nội dung cơ bản của văn bản
1.	Văn bản chỉ đạo của địa phương		
-	Số 03/KH-UBND	08/01/2024	KH phát triển kinh tế - xã hội năm 2024
2.	Văn bản hướng dẫn, triển khai		
-	Số 06/KH-TYT	12/01/2024	KH truyền thông GDSK tháng 1/2024
-	Số 17/KH-TYT	02/02/2024	KH truyền thông GDSK tháng 2/2024
-	Số 22/KH-TYT	16/02/2024	KH triển khai các hoạt động TTGDSK năm 2024
-	Số 01/KH-PH	22/02/2024	KHPH Truyền thông - Giáo dục sức khỏe nhân dân trên địa bàn xã Quảng La năm 2024
-	Số 26a/KH-TYT	07/03/2024	KH tiếp thị xã hội phương tiện tránh thai năm 2024
-	Số 27/KH-TYT	07/03/2024	KH truyền thông GDSK tháng 3/2024
-	Số 71/KH- BCĐ	17/04/2024	KH Triển khai thực hiện rà soát, thu thập thông tin số liệu dân số năm 2024
-	Số 77/KH- BCĐ	22/04/2024	KH Thực hiện Đề án “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2021-2025” (giai đoạn II) và Tiêu Dự án 7 năm 2024 trên địa bàn thành phố Hạ Long
-	Số 41/KH- BCĐ	29/04/2024	KH Triển khai hoạt động truyền thông hưởng ứng Ngày Thalassemia thế giới 8/5
-	Số 79/KH- BCĐ	02/05/2024	KH Triển khai công tác truyền thông, giáo dục về dân số năm 2024
-	Số 81/KH- BCĐ	06/05/2024	KH Tư vấn khám sức khỏe tiền hôn nhân 2024
-	Số 82/KH- BCĐ	06/05/2024	KH Thực hiện đề án Kiểm soát

			MCBGTKS năm 2024
-	Số 83/KH- BCĐ	06/05/2024	KH Chương trình tầm soát, chẩn đoán sàng lọc trước sinh và sơ sinh năm 2024
-	Số 84/KH- BCĐ	06/05/2024	KH Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi năm 2024
-	Số 97/KH- BCĐ	05/06/2024	KH Công tác dân số năm 2024

3. Nội dung thực hiện và kết quả đạt được:

3.1. Công tác Truyền thông - Giáo dục; Công tác phối hợp; Việc xây dựng kế hoạch và chỉ đạo của xã trong truyền thông, phổ biến, giáo dục, tổ chức, thực hiện các chính sách về dân số:

Trong 6 tháng năm 2024, BCĐ Dân số và phát triển xã phối hợp với Hội LHPN xã tuyên truyền lồng ghép hoạt động kỷ niệm ngày 8/3, sơ kết công tác hội; phối hợp Đoàn thanh niên tuyên truyền lồng ghép trong các buổi sinh hoạt các chi đoàn, sinh hoạt hè cho học sinh; phối hợp Ban văn hóa xã phát thanh tuyên truyền trên hệ thống loa truyền thanh xã; phối hợp Hội người cao tuổi tuyên truyền lồng ghép hoạt động tại các chi hội người cao tuổi; phối hợp tư pháp xã tuyên truyền các cặp vợ chồng chuẩn bị kết hôn về các chính sách dân số-KHHGD (Kết quả công tác truyền thông: báo cáo kết quả theo phụ lục gửi kèm theo (Phụ lục 1).

3.2. Việc triển khai các hoạt động cung cấp các dịch vụ KHHGD, quản lý, phân phối PTTT trên địa bàn:

* *Phương tiện tránh thai miễn phí:*

Xã không có đối tượng được cung cấp phương tiện tránh thai miễn phí

* *Tiếp thị xã hội:*

- Về công tác xây dựng kế hoạch: Viên chức Dân số tham mưu Trạm Y tế ban hành kế hoạch tiếp thị xã hội phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương.

- Về triển khai hoạt động: Tiếp tục tuyên truyền, cung ứng phương tiện tránh thai theo hình thức tiếp thị xã hội và xã hội hóa.

- Kết quả: Trong 6 tháng đầu năm 2024, thực hiện tiếp thị được 100 bao và 120 vỉ thuốc

- Khó khăn và tồn tại: Chưa đủ cơ sở vật chất để tiến hành các loại hình dịch vụ lâm sàng như cấy tránh thai.

3.3. Triển khai các hoạt động về Nâng cao chất lượng dân số, các mô hình, đề án:

a. Đề án kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh:

- Về công tác xây dựng kế hoạch: Căn cứ hướng dẫn của Trung tâm Y tế thành phố, viên chức dân số tham mưu BCĐ xây dựng kế hoạch số 82/KH- BCĐ về Thực hiện Đề án Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh năm 2024.

- Về triển khai hoạt động: Phối hợp Hội phụ nữ xã và các ngành, đoàn thể, các thôn làng ghép tuyên truyền nội dung Giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh đến thành viên, hội viên và nhân dân.

- Về kết quả hoạt động:
- + Hội nghị truyền thông lồng ghép: 02 buổi/68 người.
- + Sinh hoạt CLB: 02 buổi/52 thanh viên tham gia.
- + Phát thanh tuyên truyền: 01 bài/04 lượt phát thanh.
- + Truyền thông nhóm: Thực hiện 02 buổi/ 34 người nghe.
- + Tư vấn hộ: 10 buổi/27 hộ/30 người nghe
- + Chia sẻ tin bài trên trang Fanpage HPGĐ qua Facebook: 02 bài/02 lượt.
- Về khó khăn và tồn tại: Kinh phí tổ chức các hoạt động truyền thông ít, khó khăn trong triển khai các hoạt động truyền thông tại cơ sở.

b. Đề án Chăm sóc sức khỏe Người cao tuổi:

- Về công tác xây dựng kế hoạch: Căn cứ hướng dẫn của Trung tâm Y tế thành phố, viên chức dân số tham mưu BCĐ xây dựng kế hoạch số 84/KH- BCĐ ngày 06/5/2024 về Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi năm 2024.
- Về triển khai hoạt động: Phối hợp Hội Người cao tuổi và các ngành, đoàn thể, các thôn, cộng tác viên xã hội các thôn tuyên truyền nội dung Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đến người cao tuổi và nhân dân trên địa bàn xã. Phối hợp cán bộ văn hoá thông tin phát thanh tuyên truyền trên hệ thống loa truyền thanh xã.

- Về kết quả hoạt động:
- + Hội nghị truyền thông lồng ghép: 01 buổi/40 người tham dự
- + Tư vấn nhóm: 02 buổi/34 người
- + Tư vấn hộ: 10 buổi/18 hộ/20 người
- + Tin bài phát thanh: 02 bài/7 lượt
- + Chia sẻ tin bài trên trang Fanpage HPGĐ qua Facebook: 02 bài/02 lượt
- + Số người cao tuổi được khám SK định kỳ: 177 người
- Khó khăn và tồn tại: Kinh phí tổ chức các hoạt động ít, khó khăn trong triển khai các hoạt động chăm sóc sức khỏe tại cơ sở.

c. Hoạt động sàng lọc trước sinh, sàng lọc sơ sinh:

- Về công tác xây dựng kế hoạch: Căn cứ hướng dẫn của Trung tâm Y tế thành phố, viên chức dân số tham mưu BCĐ xây dựng kế hoạch số 83/KH- BCĐ ngày 06/5/2024 về Chương trình tầm soát, chẩn đoán sàng lọc trước sinh và sơ sinh năm 2024.

- Về triển khai hoạt động: Viên chức dân số phối hợp Trạm Y tế triển khai hoạt động truyền thông lồng ghép ngày tiêm chủng mở rộng về Chương trình tầm soát, chẩn đoán sàng lọc trước sinh và sơ sinh. Thực hiện tư vấn tại hộ gia đình. Tuyên truyền thông qua mạng xã hội facebook, fanpage, phát thanh tuyên truyền trên loa.

- Về kết quả hoạt động:
- + Truyền thông lồng ghép ngày tiêm chủng mở rộng: 6 buổi/136 lượt người tham gia.
- + Tư vấn hộ: 04 buổi/10 hộ/ 10 người tham gia.
- + Tin bài phát thanh: 01 bài/04 lượt
- + Chia sẻ tin bài TT trên trang Facebook, fanpage: 5 bài/10 lượt.
- + Số bà mẹ mang thai: 22 người (20 năm 2024 + 2/2023).
- + Số bà mẹ mang thai được SLTS: 22, trong đó SL 4 bệnh: 18.

+ Tổng số trẻ sinh ra: 12 (8 trẻ 2024 + 2 trẻ tháng 14/2023), trong đó SLSS: 12, SLSS 5 bệnh: 10

- Khó khăn và tồn tại: Việc thực hiện khám tầm soát thực hiện ở tuyến trên nên đôi khi việc tổng hợp số thực hiện sàng lọc còn chậm trễ, chưa cập nhật kịp thời.

d. Hoạt động Tư vấn và khám sức khỏe tiền hôn nhân:

- Về công tác xây dựng kế hoạch: Căn cứ hướng dẫn của Trung tâm Y tế thành phố, viên chức dân số tham mưu BCĐ xây dựng kế hoạch số 83/KH- BCĐ ngày 06/5/2024 về Tư vấn khám sức khỏe tiền hôn nhân 2024.

- Về triển khai hoạt động: Phối hợp đoàn thanh niên, các thôn tổ chức các hoạt động truyền thông lồng ghép, truyền thông nhóm, tư vấn cá nhân hộ gia đình. Phối hợp cán bộ văn hoá xã viết tin bài phát thanh tuyên truyền trên loa. Phối hợp Trạm Y tế thực hiện tư vấn, khám sức khỏe tiền hôn nhân tại Trạm Y tế.

- Về kết quả hoạt động:

+ Truyền thông lồng ghép: 3 buổi/85 người tham gia

+ Truyền thông nhóm: 01 buổi/15 người

+ Tư vấn cá nhân, hộ gia đình: 6 buổi/18 hộ/21 người

+ Tin bài phát thanh: 01 bài/4 lượt/20 phút.

+ Chia sẻ tin bài TT trên trang Facebook, fanpage: 04 bài/4 lượt.

+ Sinh hoạt CLB: 2 buổi/ 50 lượt người.

+ Tổng số cặp kết hôn: 11 cặp, trong đó: Số cặp được tư vấn: 11, số cặp được khám SK 6 cặp (3 cặp tại Trạm Y tế).

+ Chiều cao trung bình nam thanh niên 18 tuổi: 165,1; chiều cao trung bình nữ 18 tuổi: 156,8.

- Khó khăn và tồn tại: Kinh phí tổ chức các hoạt động ít, khó khăn trong triển khai các hoạt động truyền thông tại cơ sở.

e. Đề án Tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống, dự án 7, dự án 9:

- Về công tác xây dựng kế hoạch: Căn cứ hướng dẫn của Trung tâm Y tế thành phố, viên chức dân số tham mưu BCĐ xây dựng kế hoạch số 77/KH- BCĐ ngày 22/4/2024 về Thực hiện Đề án “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2021-2025” (giai đoạn II) và Tiêu Dự án 7 năm 2024 trên địa bàn xã Quảng La

- Về triển khai hoạt động: Phối hợp Hội phụ nữ xã và các ngành, đoàn thể, các thôn, cộng tác viên xã hội các thôn tổ chức các hoạt động truyền thông nhóm, truyền thông lồng ghép, phát thanh tuyên truyền trên loa, tư vấn cá nhân, tuyên truyền thông qua mạng xã hội ...về nội dung Đề án “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2021-2025” (giai đoạn II) và Tiêu Dự án 7.

- Về kết quả hoạt động Đề án Tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống:

+ Truyền thông lồng ghép: 02 buổi/52 người tham gia

+ Truyền thông nhóm: 05 buổi/56 người

+ Tư vấn cá nhân, hộ gia đình: 6 buổi/15 hộ/18 người

+ Tin bài phát thanh: 02 bài/6 lượt/30 phút.

- + Chia sẻ tin bài TT trên trang Facebook, fanpage: 02 bài/4 lượt.
- + Sinh hoạt CLB: 2 buổi/ 48 lượt người.
- Về kết quả hoạt động Tiểu Dự án 7 Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em giai đoạn 2021-2030:
 - + Toạ đàm nói chuyện sức khỏe phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em, phòng chống tảo hôn nâng cao tầm vóc con người Việt Nam: 01 buổi/60 người.
 - + Truyền thông nhóm nhỏ: 08 nhóm/121 người tham gia.
 - + Truyền thông lồng ghép: 06 buổi/217 người tham gia.
 - + Tư vấn hộ: 12 buổi/98 người.
- Khó khăn và tồn tại: Nhận thức của người dân về chính sách pháp luật còn hạn chế nên khó khăn trong việc triển khai các hoạt động truyền thông.

a. f. Các hoạt động khác: Thường xuyên phối hợp các ngành đoàn thể tuyên truyền các nội dung về vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh nâng cao chất lượng dân số.

3.4. Công tác ghi chép sổ sách và thực hiện chế độ báo cáo thống kê; Công tác quản lý, cập nhật, khai thác, sử dụng và báo cáo dữ liệu thông tin chuyên ngành trong hệ thống dân số - KHHGD:

Thực hiện chế độ ghi chép ban đầu và báo cáo thống kê theo định kỳ. Viên chức Dân số xem lại phiếu thu tin, thẩm định thông tin, phối hợp điều chỉnh các thông tin chưa chính xác, đầy đủ và nhập vào kho dữ liệu phần mềm của xã.

3.5. Thực hiện các chính sách khen thưởng theo Nghị định số 39/2015/NĐ-CP ngày 27/4/2017; Nghị quyết số 58/2012/NQ-HĐND ngày 11/7/2015; Điều 27 Quy định 102-QĐ/TW, ngày 15/11/2017 của Ban Chấp hành Trung ương và Hướng dẫn số 04 - HD/UBKTTW ngày 22/3/2018 của Ủy ban kiểm tra Trung ương

3.6. Kết quả thực hiện chỉ tiêu công tác dân số:

Đánh giá kết quả thực hiện theo kế hoạch được giao đầu năm và kế hoạch hoạt động của đơn vị: Trong 6 tháng năm 2024 được sự quan tâm lãnh đạo của Đảng ủy, UBND xã và sự nỗ lực của BCĐ Dân số và Phát triển xã cùng các ban ngành, đoàn thể, công tác dân số và phát triển trên địa bàn xã cơ bản thực hiện theo tiến độ các chỉ tiêu kế hoạch giao:

- Kết quả cụ thể: (Phụ lục 2,3 kèm theo).

4. Công tác giao chỉ tiêu kế hoạch cho cơ sở, bố trí tài chính:

Căn cứ kế hoạch số 249/KH-BCĐ ngày 24/5/2024 của BCĐ Dân số và Phát triển thành phố Hạ Long về việc Thực hiện công tác Dân số năm 2024. BCĐ Dân số và Phát triển xã Quảng La đã tham mưu ban hành kế hoạch số 97/KH-BCĐ ngày 05/06/2024) và phân bổ các chỉ tiêu cụ thể cho từng thôn.

5. Tồn tại, nguyên nhân:

- Bên cạnh những kết quả đã đạt được, công tác dân số và phát triển còn một số tồn tại đó là: Sổ sách chuyên ngành cập nhật còn một số chỗ chưa chính xác, công tác truyền thông chưa được thường xuyên, các chỉ tiêu giao hoàn thành chưa cao

* Nguyên nhân:

- + Cộng tác viên xã hội hoạt động chưa thực sự tích cực do phụ cấp thấp.
- + Kế hoạch hướng dẫn tổ triển khai các mô hình, đề án, kế hoạch chậm, muộn nên khó khăn trong việc tổ chức các hoạt động tại địa phương.

II. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ 6 THÁNG CUỐI NĂM 2024

1. Mục tiêu cơ bản

- Tích cực tham mưu cấp uỷ Đảng, chính quyền ban hành các văn bản chỉ đạo và triển khai thực hiện tốt công tác dân số và phát triển 6 tháng cuối năm, chú trọng quan tâm đến vấn đề chất lượng dân số phát triển nguồn nhân lực có chất lượng cao.

- Thường xuyên phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, giáo dục trong toàn xã hội về dân số và kế hoạch hoá gia đình, tập trung vào các đối tượng có nguy cơ sinh con thứ 3 trở lên, các đối tượng có nguy cơ tảo hôn, kết hôn sớm để kịp thời tư vấn, vận động.

- Cung ứng kịp thời các phương tiện tránh thai đảm bảo chất lượng, thuận tiện, an toàn, kịp thời cho đối tượng có nhu cầu thực hiện KHHGD; đẩy mạnh triển khai tiếp thị xã hội các phương tiện tránh thai.

- Tiếp tục duy trì thực hiện có hiệu quả các mô hình nâng cao chất lượng dân số theo hướng dẫn của tỉnh, huyện và phù hợp với tình hình của địa phương.

- Duy trì họp BCĐ, giao ban định kỳ, kịp thời báo cáo tình hình thực hiện công tác Dân số và phát triển với các cấp, các ngành theo quy định

2. Nhiệm vụ cụ thể

Phấn đấu thực hiện tốt các chỉ tiêu dân số và phát triển trong năm 2024.

III. ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ

1. Đối với Ban chỉ đạo Dân số cấp tỉnh, thành phố.

Tăng cường đầu tư nguồn lực và xây dựng cơ chế quản lý có hiệu quả việc sử dụng kinh phí đầu tư cho công tác dân số. Bảo đảm cân đối đủ nguồn vốn đầu tư cho các nội dung công tác dân số và phát triển do ngân sách nhà nước bảo đảm.

2. Đối với Trung tâm Y tế

Tiếp tục quan tâm chỉ đạo chuyên môn nghiệp vụ và hỗ trợ, hướng dẫn thanh quyết toán kinh phí cho công tác Dân số và phát triển cho địa phương năm 2024 và những năm tiếp theo.

3. Đối với Ban, ngành, đơn vị khác

Các ban ngành đoàn thể xã, thôn, chủ trì phối hợp nghiêm túc triển khai thực hiện lồng ghép các nội dung liên quan đến công tác Dân số và phát triển vào chương trình hoạt động của đơn vị, ngành mình quản lý.

Nơi nhận:

- BCĐ Dân số và Phát triển TP;
- Phòng Y tế, TTYT Thành phố;
- Ban chỉ đạo DS &PT xã, phường;
- Lưu: VT,....

TM. BCĐ DÂN SỐ &PHÁT TRIỂN

TRƯỞNG BAN

PHÓ CHỦ TỊCH UBND

Phạm Văn Sơn

Phụ lục 3.1: BÁO CÁO CÔNG TÁC TRUYỀN THÔNG 6 THÁNG NĂM 2024

STT	Hoạt động	TOÀN XÃ	Ghi chú
1	Mít tinh cổ động:		
	Số buổi:		
	Số lượt người tham gia:		
2	Truyền thanh:		
	Số tin bài:	6	
	Thời lượng:	23 lượt 115 phút	
3	Truyền hình:		
	Số tin bài:		
	Thời lượng:		
4	Tin bài trên báo và cổng thông tin điện tử	0	
5	Hội nghị truyền thông chuyên đề về DS - KHHGD		
5.1	<i>Nguồn tỉnh:</i>	0	
	Số buổi:	0	
	Số lượt người tham gia:	0	
5.2	<i>Nguồn huyện:</i>	0	
	Số buổi:		
	Số lượt người tham gia:		
5.3	<i>Nguồn xã:</i>		
	Số buổi:	1	
	Số lượt người tham gia:	55	
6	Truyền thông tại cộng đồng		
	Số buổi:	17	
	Số lượt người tham gia:	397	
7	Lồng ghép sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể thao...		
	Số buổi:	1	
	Số lượt người tham gia:	54	
8	Băng zôn, khẩu hiệu mới	0	
	Nguồn tỉnh:		
	Nguồn huyện:		
	Nguồn xã:		
9	Pa nô		
9.1	<i>Pa nô</i>	0	
	Pa nô kích thước: 0.6 m x 1.2 m		

STT	Hoạt động	TOÀN XÃ	Ghi chú
	-Nguồn tỉnh:		
	-Nguồn huyện:		
	-Nguồn xã:		
9.2	<i>Pa nô kích thước: 4.9 m x 8 m</i>	0	
	-Nguồn tỉnh:		
	-Nguồn huyện:		
9.3	-Nguồn xã:		
	Kích thước khác	0	
	-Nguồn huyện:		
	-Nguồn xã:		
10	Tờ rơi mới cấp phát trong quý	0	
	-Nguồn huyện:		
	-Nguồn xã:		
11	Khác: Tư vấn tại hộ gia đình	36 buổi/105 hộ/119 người	
	Tư vấn và khám sức khỏe tiền hôn nhân	109	
	Số cặp đăng ký kết hôn mới	11	
12	Số cặp được tư vấn	11	
	Số cặp được khám sức khỏe:	6	
	<i>Trong đó: Khám tại Trung tâm y tế cấp huyện trở lên</i>	3	
	Tảo hôn và hôn nhân cận huyết	0	
13	Số lượng cặp tảo hôn và hôn nhân cận huyết	0	
	Số có con trước độ tuổi kết hôn theo quy định	0	

**Phụ lục 3.2: KẾT QUẢ CÁC CHỈ TIÊU DÂN SỐ VÀ PHÁT TRIỂN
6 THÁNG NĂM 2024**

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Kế hoạch	Thực hiện			So sánh với KH	Ghi chú
				Tỉ số	Mẫu số	Tỷ lệ/Số		
1	Dân số trung bình năm	Người	3.158					
2	Số trẻ em sinh ra trong năm	Người	40					
3	Tỷ suất sinh	‰	12,67					
	Mức giảm tỷ suất sinh	‰						
4	Tỷ suất chết	‰						
5	Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên	%	0,9					
6	Tỷ lệ sinh con thứ 3 ⁺	%	7,5					
	Mức giảm tỷ lệ sinh con thứ 3 ⁺	%	0,6					
7	Tỷ số giới tính khi sinh	Số bé trai/số bé gái	114,4	3	5			
8	Tỷ lệ phụ nữ mang thai được sàng lọc trước sinh	%	95	22	22	100		
	<i>Tr đó: Tỷ lệ phụ nữ mang thai được tầm soát ít nhất 4 loại bệnh tật bẩm sinh phổ biến nhất</i>	%	80	18	22	81,8		
9	Tỷ lệ trẻ sơ sinh được sàng lọc	%	90	12	12	100		
	<i>Tr đó: Tỷ lệ trẻ sơ sinh được tầm soát ít nhất 5 loại bệnh tật bẩm sinh phổ biến nhất.</i>	%	83	10	12	83		
10	Tỷ lệ người cao tuổi được khám sức khỏe định kỳ	%	98	187	373	50,1		
11	Tỉ lệ cặp nam, nữ thanh niên được tư vấn trước khi kết hôn	%	93	11	11	100		
	Tỉ lệ cặp nam, nữ thanh niên được khám sức khỏe trước khi kết hôn	%		6	11	54,5		
12	Giảm Vị thành niên, thanh niên có thai ngoài ý muốn so với năm 2020	%		0	3	0		
13	Tỷ lệ tạo hôn và hôn nhân cận huyết thông.	%		0	0	0		

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Kế hoạch	Thực hiện			So sánh với KH	Ghi chú
				Từ số	Mẫu số	Tỷ lệ/Số		
14	Chiều cao trung bình nam 18 tuổi	cm	167	27	4459	165,1		
	<i>Tr đó: Tỷ lệ nam thanh niên 18 tuổi có chiều cao từ 168,5 cm</i>	%		9	27	33,3		
15	Chiều cao TB nữ thanh niên 18 tuổi	cm	156	27	4235	156,8		
	<i>Tr đó: Tỷ lệ nữ thanh niên 18 tuổi có chiều cao từ 157,5 cm</i>	%		12	27	44,4		
16	Tuổi thọ bình quân	Tuổi	74					
17	Tổng số người mới áp dụng các BPTT hiện đại	Người	240	300				
17.1	<i>Dụng cụ tử cung</i>	<i>Người</i>	5	3	5	60%		
17.2	<i>Thuốc tiêm tránh thai</i>	<i>Người</i>	5	2	5	40%		
17.3	<i>Thuốc uống tránh thai</i>	<i>Người</i>	100	132	100	132%		
17.4	<i>Thuốc cấy tránh thai</i>	<i>Người</i>	0	0	0	0		
17.5	<i>Triệt sản</i>	<i>Người</i>	0	0	0	0		
17.6	<i>Bao cao su</i>	<i>Người</i>	130	163	130	125,3		

